

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/ DS-ST

Ngày: 16 tháng 4 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-DS ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 0A2, ngõ AAA, đường NCH, phường TNH, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Trần Minh T1, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà AS8, đường MĐ, tổ dân phố số 2, phường MĐ, thành phố Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Đắc T trình bày: Do quan hệ bạn bè, ngày 11/9/2020 anh đã cho anh Trần Minh T1 vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không tính lãi, thời hạn thanh toán cuối năm 2020. Hết thời hạn cho vay, anh yêu cầu anh T1 trả tiền nhưng anh T1 không trả. Nay anh yêu cầu anh T1 trả cho anh số tiền vay gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Về tiền lãi không yêu cầu anh T1 phải trả. Việc anh T1 khai anh cho anh T1 vay 20.000.000 đồng từ năm 2018 đồng thời đã cắt lãi ngay, anh chỉ đưa cho anh T1 17.000.000 đồng và hàng tháng anh T1 đã trả lãi đầy đủ là không đúng. Anh không

nhất trí với việc anh T1 đồng ý trả 17.000.000 đồng và trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết.

Bị đơn anh Trần Minh T1 trình bày: Anh không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn. Anh xác nhận có viết giấy vay số tiền 20.000.000 đồng của anh T ngày 11/9/2020, nhưng thực tế khoản vay trên là từ năm 2018. Khi đó anh vay anh T hai lần. Cụ thể: Lần thứ nhất: Tháng 7/2018 anh vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000đ/01 triệu/01 ngày, lãi theo tháng tính bằng 1.500.000 đồng. Anh T đã cắt ngay tiền lãi. Lần thứ 2: Tháng 9/2018 anh tiếp tục vay 10.000.000 đồng, tiền lãi và việc cắt lãi vẫn giống như lần vay thứ nhất. Từ khi vay đến kháng tháng 9/2020, anh đều trả lãi đủ 3 triệu đồng/01 tháng cho anh T. Khoảng tháng 9 năm 2020 do công việc của anh bị ảnh hưởng, mất việc, không có thu nhập ổn định nên anh đã viết giấy xác nhận khoản tiền vay mà anh T đã nộp cho Tòa án. Nay anh không đồng ý trả cho anh T 20.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả anh T 17.000.000 đồng. Số tiền này anh xin trả dần trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến hết. Anh không có tài liệu chứng cứ để chứng minh về việc đã bị trừ tiền khi vay, việc thanh toán tiền lãi cho anh T hàng tháng để nộp cho Tòa án. Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh T có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, trình bày lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở lời khai, chứng cứ thu thập được, đề nghị HĐXX áp dụng điều 429; điều 463; điều 465; điều 466; điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trần Minh T1 thanh toán trả cho anh Nguyễn Đắc T số tiền vay 20.000.000 đồng. Tiền lãi, không đặt ra xem xét. Về án phí, anh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của của anh Nguyễn Đắc T cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử.

[3]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, các đương sự không tự giải quyết được, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Bắc Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo qui định tại khoản 3 điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vụ án là 3 năm kể từ ngày quyền, nghĩa vụ bị vi phạm, hợp đồng giữa các đương sự phát sinh ngày 11/9/2020, thời hạn thanh toán cuối năm 2020, nên xác định thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản vẫn còn theo quy định.

[5]. Về nội dung tranh chấp: Lời khai của anh Nguyễn Đắc T và anh Trần Minh T1 đều thừa nhận ngày 11/9/2020 anh Trần Minh T1 có viết một giấy xác nhận nợ với nội dung “Họ tên: Trần Minh T1. SN 1979 CMT 121335714 Địa chỉ: SN 118, phường Mỹ Độ - Tp Bắc Giang. Hôm nay, ngày 11/9/2020. Tôi có nhận của anh T số tiền 20.000.000 đồng. Bằng chữ (hai mươi triệu đồng chẵn). Thời hạn vay từ ngày nhận tới ngày cuối năm 2020. Sau thời gian trên nếu tôi không hoàn trả sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật như đã cam kết. Bắc Giang, ngày 11/9/2020. Ký tên Trần Minh T1”. Anh T xác định ngày 11/9/2020 đã cho anh T1 vay số tiền trên và không tính lãi. Còn anh T1 thừa nhận giấy viết với nội dung trên do anh viết, tuy nhiên anh T1 xác định khoản vay từ tháng 7 và tháng 9 năm 2018 và khi đó anh vay mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng cộng hai lần là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), anh T đã cắt lãi tháng đầu hết 3.000.000 đồng chỉ đưa cho anh 17.000.000 đồng, những tháng tiếp theo cho đến khoảng tháng 9 năm 2020 anh đều đã trả lãi cho anh T đầy đủ mỗi tháng ba triệu đồng. Tuy nhiên, anh T không thừa nhận. Ngoài lời khai trên, anh T1 không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án để chứng minh việc đã vay khoản tiền trên năm 2018, đã bị anh T cắt tiền lãi khi cho vay, việc hàng tháng đều trả lãi cho anh T. Tòa án cũng đã đối chất nhưng anh T đều không thừa nhận, do đó HĐXX xác định không đủ cơ sở để chấp nhận lời khai của anh T1. HĐXX xét thấy ngoài lời khai anh T còn cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh việc cho vay tiền và anh T1 cũng vẫn thừa nhận khoản tiền vay của anh T, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đắc T.

Về tiền lãi do anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điều 227, 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 357; điều 429; điều 463; điều 465; điều 466; Điều 468; điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đắc T.

Buộc anh Trần Minh T1 phải trả cho anh Nguyễn Đắc T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Án phí: Anh Trần Minh T1 phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Đắc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng tại biên lai thu số AA/2018/0001839 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng